

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”, giữa:

- Nguyên đơn: Tạ Ngọc B - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn L Th Đ, xã Th A, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Trần Thị - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn H Tr, xã H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Tạ Ngọc B và chị Trần Thị Th

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về hôn nhân*: Anh Tạ Ngọc B và chị Trần Thị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn để đoàn tụ được, nên thống nhất đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Anh Tạ Ngọc B và chị Trần Thị Th xác định: Vợ chồng có 01

con chung, cháu tên là Tạ Hoàng Anh, sinh ngày 23/11/2012.

Chị Trần Thị Th và anh Tạ Ngọc B thống nhất, giao cháu Tạ Hoàng A cho chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Th là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Tạ Hoàng A đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 4/2020.

Anh Tạ Ngọc B có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

-Về tài sản, công nợ: Anh Tạ Ngọc B và chị Trần Thị Th thống nhất công nhận vợ chồng không có tài sản gì chung; không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Anh Tạ Ngọc B và chị Trần Thị Th thống nhất, thỏa thuận: Anh B chịu trách nhiệm nộp 150.000 đ án phí ly hôn và 150.000 đ án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà anh B đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0007873 ngày 14/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Anh B đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã Th A, T T, T B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên